



**DỰ THẢO**

**HỒ SƠ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Vũng Tàu, tháng      năm 2021*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Vũng Tàu, ngày      tháng      năm 2021

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian	Nội dung
7h45' - 8h00'	Đón tiếp quý cổ đông
8h00' - 8h30'	<b>I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>
	1. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
	2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	3. Giới thiệu và biểu quyết thông qua: 3.1 Đoàn Chủ tọa: 3.2 Thư ký: 3.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử
8h30' - 8h40'	4. Thông qua chương trình Đại hội
	<b>II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>
8h40' - 9h40'	1. Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Điều hành và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
	2. Báo cáo tình hình kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng năm 2021.
	3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và nhiệm kỳ năm 2021.
	4. Thông qua các Tờ trình: – Báo cáo Tài chính năm 2020. – Phân phối lợi nhuận năm 2020.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>

Thời gian	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo xác định Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2020 và kế hoạch 2021.</li> <li>- Tờ trình chọn công ty kiểm toán năm 2021.</li> <li>- Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ</li> </ul>
	5. Đại biểu thảo luận các Báo cáo và Tờ trình. 6. Tổng hợp và giải trình các ý kiến của quý cổ đông.
9h40'-9h50'	7. Bỏ phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình
9h50'-10h10'	8. Đại hội giải lao Ban kiểm phiếu làm việc
10h10'-10h20'	9. Đọc kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo và tờ trình
10h20'-10h40'	10. Thông qua Biên bản & Nghị quyết đại hội
	11. Bế mạc đại hội

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



Số: 01 /TB-UPC

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 3 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu xin trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Thời gian: 8h ngày 20 tháng 4 năm 2021.**

**2. Địa điểm:** Tại văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu, số 221 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam – TP. Vũng Tàu.

**3. Nội dung Đại hội**

a) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021.

b) Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021.

c) Các Tờ trình:

- Phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Chọn Công ty Kiểm toán năm 2021;
- Thù lao HĐQT và BKS năm 2020...

**4. Điều kiện tham dự**

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu UPC có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2021 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cung cấp.

- Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 704

sales@upcgreen.com

<https://upcgreen.com/>

**5. Đăng ký tham dự Đại hội**

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội theo địa chỉ:

**Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu**  
Địa chỉ: số 221 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam – TP. Vũng Tàu.

**Điện thoại: 02543. 852704 – Fax: 02543. 523162**

**Người liên hệ: Cô Phương hoặc Cô Huệ, P. Hành chính – Tổng hợp**

**6. Cổ đông khi tham dự Đại hội** vui lòng mang theo thư mời, giấy tờ pháp lý (bản chính). Đối với trường hợp được ủy quyền đề nghị mang theo: Giấy ủy quyền (bản chính), giấy tờ pháp lý của cổ đông (bản sao).

Các tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: [upcgreen.com](http://upcgreen.com).

Thông báo thay cho Thư mời. Trân trọng thông báo đến Quý cổ đông!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, HCTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tài**



**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**VỀ VIỆC THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi : Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

**1. BÊN ỦY QUYỀN:**

- Tên cổ đông:..... Mã số cổ đông: .....
- CMND/CCCD//ĐKKD: ..... Ngày cấp : ..... Nơi cấp : .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Điện thoại: .....
- Hiện đang sở hữu: .....cổ phần của Công ty CPPT CVCX & Đô Thị Vũng Tàu  
( Bằng chữ: .....cổ phần)

**2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:**

- Họ tên: .....
- CMND/CCCD//ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Điện thoại: .....

**3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN :**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CPPT CVCX & Đô Thị Vũng Tàu tổ chức ngày 20 tháng 4 năm 2021 và không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh & Đô Thị Vũng Tàu.

**Người Ủy Quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

Vũng Tàu, ngày ..... Tháng ..... Năm 2021

**Người được ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

DỰ THẢO

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu, Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng chiến lược phát triển năm 2021, như sau:

### I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Thành phần Hội đồng quản trị: Gồm 05 thành viên.

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Lê Huy Hữu hiệp	Thành viên HĐQT	
3	Ông Nguyễn Hồng Phúc	Thành viên HĐQT	
4	Ông Hoàng Văn Thao	Thành viên HĐQT	
5	Bà Chu Thị Hồng Hào	Thành viên HĐQT	

2. Các hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện trong năm 2020:

#### 2.1. Hoạt động của HĐQT

a) Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ, các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành Công ty, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện.

b) Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 09 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở



cho Ban Điều hành thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

c) Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư theo hướng vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Luôn bám sát tình hình thực tế của công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị chỉ đạo công ty đẩy mạnh hoạt động của các phòng, đơn vị áp dụng Khoa học – Kỹ thuật, các phần mềm công nghệ thông tin...vào trong hoạt động của công ty.

**Cụ thể một số nội dung chỉ đạo và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020 như sau:**

+ Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Bầu bà Chu Thị Hồng Hào là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 thay ông Trần Đình Hào.

+ Hoàn thành cơ cấu lại bộ máy công ty, sắp xếp lại các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sản xuất nhằm đảm bảo phù hợp chiến lược phát triển. Xây dựng quy chế cụ thể, nâng cao trách nhiệm, chất lượng trong công tác quản lý, điều hành.

+ Bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Hồng Phúc, chức danh Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Huế.

+ Thống nhất giao cho Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện dự án:

- Dự án đất tại phường 10, TP. Vũng Tàu.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống tưới nước tự động tại các tuyến đường trong thành phố Vũng Tàu.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh.

- Điều chỉnh, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.

- Thanh lý và mua mới phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đạo công ty thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thiên tai lũ lụt, phòng chống dịch Covid-19...

+ Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là công ty TNHH Kiểm Toán TTP.

+ Thống nhất chủ trương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 về phân phối lợi nhuận năm 2020.

## **2.2. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành**





a) Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc thực hiện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ công ty.

b) Hội đồng quản trị đã giám sát Công ty trong việc kiện toàn và hoàn thiện công tác tổ chức các phòng chức năng, các bộ phận sản xuất trực tiếp; tổ chức sắp xếp tuyển dụng, đào tạo và luân chuyển nhân sự phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh.

c) Hội đồng quản trị giám sát tuân thủ, cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty. Giám sát việc thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, các quyền lợi của người lao động trong công ty.

### 2.3. Kết quả kinh doanh năm 2020

Trong năm 2020 với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị và sự quyết đoán của Ban Điều hành, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	% KẾ HOẠCH
01	Doanh thu	175.000	215.510	123.15%
02	Lợi nhuận trước thuế	12.000	14.474	120.62%
03	Lợi nhuận sau thuế	9.600	11.492	120.00%
04	Mức chi trả cổ tức	12%	14%	116.67%

### 3. Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1. Nhìn chung trong năm vừa qua, mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt; tuân thủ đúng các chính sách quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu Ban Điều hành công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch năm 2020 do ĐHCĐ đề ra, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm tài chính 2020, tạo được lòng tin và sự hài lòng từ các chủ đầu tư, các đối tác khách hàng và cổ đông.

3.3. Việc thực hiện công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.



## II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

### 1. Phương hướng hoạt động

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của công ty theo hướng phân đầu năm sau tăng trưởng hơn năm trước, vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 dự kiến trình Đại hội như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021
1	Tổng Doanh thu	231.000
2	Lợi nhuận trước thuế	15.500
3	Lợi nhuận sau thuế	12.400
4	Mức chi trả cổ tức (chi bằng cổ phiếu)	15%

### 2. Hoạt động SXKD và các công tác khác của Hội đồng quản trị.

Kế thừa những kết quả đã đạt được trong năm qua, nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội năm 2021 có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng do dịch bệnh Covid - 19 đầy phức tạp. Do đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có của công ty đồng thời khắc phục những khó khăn tồn tại để đáp ứng kịp thời xu thế phát triển, thúc đẩy hơn nữa hoạt động SXKD của công ty, cụ thể:

2.1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2.2. Không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến. Triển khai áp dụng công nghệ và các phần mềm quản lý, áp dụng Quy trình theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, sáng tạo và mang bản sắc riêng.

2.3. Chú trọng việc đầu tư mua sắm xe máy chuyên dụng, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động.

2.4. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn bằng việc tập trung vào hoạt động đầu tư an toàn, đầu tư có trọng điểm, tính toán lại chi phí các hoạt động, chi phí văn phòng tránh thất thoát, lãng phí.

2.5. Đẩy mạnh các hoạt động Marketing, tích cực quảng bá, nhận diện thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực công viên, cây xanh.



2.6. Chi trả cổ tức đạt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.

2.7. Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.8. Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty Cổ phần phát triển công viên cây xanh & đô thị Vũng Tàu kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Tài**

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT  
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỪ 01/01/2020 ĐẾN 31/12/2020**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704    ✉ sales@upcgreen.com    🌐 <https://upcgreen.com/v>





Số: /BC-UPC

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Công viên  
Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu**

Thực hiện phương hướng sản xuất kinh doanh tại Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2020 ngày 03/01/2020, Nghị quyết số 08/NQ-ĐHCD/2020 ngày 03/6/2020 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Ban điều hành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

**Phần I:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020:**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % đạt so với kế hoạch năm 2020
1	2	3	4	5	$6=5/4*100\%$
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	175	215,5	123%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12	14,47	121%



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % đạt so với kế hoạch năm 2020
1	2	3	4	5	$6=5/4*100\%$
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,6	11,49	120%
4	Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,2	7,97	111%
5	Mức chi trả cổ tức	%	12	14	117%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,5	9,8	103%

(Nguồn kế hoạch và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020).

## 2. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2020 vừa qua là một năm đầy khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của UPC. Trọng tâm là tình hình dịch bệnh Viêm đường hô hấp cấp Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài trên toàn thế giới, nền kinh tế trong nước bị ảnh hưởng tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của UPC. Vì vậy, UPC đã xây dựng lại các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 để phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

Với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng Quản trị, sự quyết đoán của Ban điều hành cùng sự thống nhất, nỗ lực vì mục tiêu chung của toàn thể người lao động, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao về doanh thu (123%), lợi nhuận (120%), nộp ngân sách (111%).

- Thực hiện tốt công tác duy trì công viên cây xanh, giữ vững hợp đồng công trình Sự nghiệp kiến thiết thị chính (công tác duy trì hệ thống cây xanh đô thị) với UBND thành phố Vũng Tàu. Đảm bảo chỉ tiêu doanh thu, ổn định việc làm cho Người lao động.

- Đưa ra các giải pháp quản lý và sử dụng linh hoạt nguồn vốn, mức độ đầu tư cho phù hợp, đảm bảo công tác huy động nguồn vốn kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư để mang lại hiệu quả thiết thực, tránh thất thoát, lãng phí.

- Đấu thầu thành công công trình Sự nghiệp kiến thiết thị chính (Công tác duy trì hệ thống cây xanh đô thị) năm 2021 – 2023 tại thành phố Vũng Tàu và huyện Côn Đảo.



- Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung cao độ, quyết liệt triển khai và xây dựng chiến lược phát triển trung hạn, thống nhất được các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian 03 năm tới. Từ mục tiêu trong chiến lược phát triển trung hạn, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã thống nhất sơ bộ hệ thống bộ máy hoạt động (sơ đồ tổ chức mới).

- Bộ máy Ban điều hành, quản lý hoạt động hiệu quả. Giá trị cốt lõi: “Trách nhiệm” và “Chuyên nghiệp” ngày càng được nâng cao góp phần xây dựng hình ảnh và uy tín thương hiệu UPC trên thị trường.

### 3. Các hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2020 UPC còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị hiện đại còn hạn chế do nguồn kinh phí của Công ty còn hạn hẹp.

- Quyết toán một số công trình còn chậm do công tác phục vụ xử lý hồ sơ chưa linh hoạt.

## II. Tình hình tài chính:

### 1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng giảm (%)
1	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	246,31%	191,16%	-22,39%
2	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,13	1,37	+21,24%
3	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
-	Hệ số Lợi Nhuận sau thuế/DT thuần + DT tài chính	5,46%	5,38%	-1,47%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,75%	21,52%	-22,45%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,18%	7,39%	+19,58%

### 2. Quyết toán Quỹ tiền lương, tiền thưởng của lao động quản lý và người lao động năm 2020:

Quỹ tiền lương, tiền thưởng của Lao động quản lý và người lao động năm 2020 được xác định như sau:

- Quỹ Tiền lương của Người lao động năm 2020: 70.418.966.000 đồng.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



- Quỹ lương của Lao động quản lý năm 2020: 2.580.400.000 đồng.

### 3. Tình hình thực hiện các dự án đúng kế hoạch:

Năm 2020 ngoài việc tập trung đầu tư cho hoạt động SXKD chính là duy trì, chăm sóc công viên cây xanh theo hợp đồng với UBND Thành phố Vũng Tàu; Công ty còn thực hiện một số công trình trồng, chăm sóc cây xanh, mảng xanh tại các Công ty, đơn vị trong và ngoài Tỉnh.

### 4. Tình hình công nợ:

- Công ty không có phát sinh các khoản nợ xấu, các khoản nợ đến kỳ hạn được thanh toán đầy đủ kịp thời.

- Thông qua các chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán cho thấy tình hình và khả năng thanh toán công nợ của Công ty kiểm soát được để duy trì ổn định SXKD bền vững.

### 5. Tình hình Cơ cấu cổ đông:

#### 5.1. Cổ phần:

- Số lượng: 3.400.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Loại cổ phần :
- + Cổ phần phổ thông: 3.400.000 cổ phiếu.
- + Cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phiếu.

#### 5.2 Cơ cấu cổ đông:

Đến ngày 31/12/2020 cơ cấu cổ đông như sau:

- Cổ đông nhà nước (UBND Tỉnh BR-VT) : 1.224.000 CP ( 36%).
- Cổ đông khác : : 2.176.000 CP ( 64%).

## PHẦN II:

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Về cơ bản Ban Điều hành đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT năm 2020 giao (Ban Điều hành Công ty xin đính kèm bảng tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết HĐQT từ 01/01/2020 đến 31/3/2021).

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



**PHẦN III:**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ kết quả đạt được trong năm 2020, UPC xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

**I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % năm 2021/Thực hiện năm 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	215,5	231,0	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,47	15,5	107%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,49	12,4	108%
4	Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,97	8,5	107%
5	Mức chi trả cổ tức	%	14	15	107%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,8	10	102%

**II. Các giải pháp thực hiện:**

**1. Giải pháp về quản lý và điều hành:**

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn và trung hạn các công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện của từng phòng, đơn vị trực thuộc theo tháng, quý để có giải pháp, phương án, kế hoạch cụ thể, đảm bảo giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh của UPC.

- Quản lý các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc nhằm đánh giá hiệu quả công việc và sắp xếp, bố trí nhân lực phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, chức danh công việc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự. Xây dựng và phát triển thương hiệu tuyển dụng của UPC trên thị trường lao động nhằm thu hút ngày càng nhiều ứng viên ứng tuyển vào Công ty.

**2. Giải pháp về tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch tài chính phục vụ SXKD năm 2021. Kiểm soát, cân đối tốt các khoản thu chi, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của Công ty.





- Thực hiện tốt chế độ kế toán, báo cáo kịp thời phục vụ công tác quản trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý tốt công tác tài chính - kế toán các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường đề xuất các giải pháp quản lý và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong quá trình đầu tư thực hiện các dự án tránh thất thoát, lãng phí.

### **3. Giải pháp về sản xuất:**

- Đấu thầu thành công các công trình thường niên năm 2021.

- Thực hiện tốt công tác duy trì thường xuyên công trình Sự nghiệp kiến thiết thị chính (công tác duy trì hệ thống cây xanh đô thị) năm 2021 với UBND thành phố Vũng Tàu.

- Kiểm soát và quản lý chất lượng trồng, chăm sóc và duy trì cây xanh, mảng xanh của Công ty đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu với khách hàng.

### **4. Giải pháp về marketing:**

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh/Marketing nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, phân phối sản phẩm, dịch vụ của Công ty ra thị trường nhằm phát triển thương hiệu, đạt mục tiêu chiến lược kinh doanh và sứ mệnh, tầm nhìn của UPC.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kiến thức sản phẩm, kỹ năng bán hàng, chăm sóc Khách hàng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ Sale đảm bảo đạt mục tiêu kinh doanh.

### **5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:**

- Tập trung nghiên cứu và đề xuất các giải pháp kỹ thuật trong việc trồng và chăm sóc cây xanh, mảng xanh đô thị, từ đó lựa chọn cây trồng phù hợp điều kiện thổ nhưỡng khí hậu với từng khu vực, từng tuyến đường trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

- Đề xuất phương án sử dụng các loại phương tiện, máy móc hiện đại như: máy phân tích thành phần đất, xác định tỷ lệ trong đất để có những đánh giá chính xác về đặc điểm thổ nhưỡng trước khi thi công trồng cây xanh, mảng xanh. Đầu tư mua mới máy ép rác công suất cao phục vụ công tác duy trì cây xanh đô thị.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống tưới nước tự động tại DPC đường Lê Hồng Phong (đoạn từ đường Nam kỳ Khởi Nghĩa đến Lê Lợi) để hạn chế xe bồn tưới nước trong nội đô.

### **6. Giải pháp khác:**

#### **6.1. Công tác An ninh quốc phòng; An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:**

- Tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự khu vực.



- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và An toàn lao động cho toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty.

**6.2. Công tác đoàn thể:**

- Tích cực tuyên truyền, quán triệt thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh phát động các phong trào thi đua và tích cực tham gia các hoạt động chào mừng nhân các ngày lễ lớn do Tỉnh, Thành phố tổ chức. Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào ý nghĩa nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa tập thể người lao động, quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu nhiệm vụ của Công ty trong thời gian tới.

**Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của UPC. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

Trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT  
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỪ 01/01/2020 ĐẾN 31/3/2021**

TT	NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG	CÁC NHIỆM VỤ ĐANG TIẾP TỤC THỰC HIỆN
1	<b>Nghị quyết của ĐHCĐTN năm 2020 số 08 ngày 03/06/2020</b>	
-	Tiếp tục đầu tư hệ thống tưới tự động tại dải phân cách các tuyến đường trong TPVT, nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành & sản xuất kinh doanh	Đã và đang thực hiện
2	<b>Nghị quyết của HĐQT năm 2020 số 10 ngày 02/7/2020</b>	
-	Điều chỉnh nội dung Quy chế Quản trị nội bộ	Đang thực hiện
3	<b>Nghị quyết của HĐQT năm 2020 số 15 ngày 30/12/2020</b>	
-	Đầu tư, hoàn thành 01 căn hộ Goldenking ở thành phố Hồ Chí Minh để cho thuê và phục vụ Cán bộ công ty khi công tác	Đã và đang thực hiện
-	Hoàn thiện phương án thiết kế và có giấy phép khởi công Dự án phường 10, thành phố Vũng Tàu trong năm 2021	Đã và đang thực hiện
4	<b>Nghị quyết của HĐQT số 01 ngày 05/3/2021</b>	
-	Thành lập phòng Nhân sự	Đã và đang thực hiện



Số : ...../BC-UPC

Vũng Tàu, ngày ..... tháng ..... năm 2021

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020;*

*Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.*

Thay mặt Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu các nội dung sau:

**PHẦN I:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**I. Kết quả kiểm soát hoạt động SXKD và tài chính của Công ty:**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2019	Năm 2020
01	Tổng doanh thu	199.968.401.742	215.510.886.366
02	Tổng chi phí	186.056.184.467	201.036.791.834
03	Lợi nhuận trước thuế	13.912.217.275	14.474.094.532
04	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.992.922.873	2.981.796.287
05	Lợi nhuận sau thuế	10.919.294.402	11.492.298.245

## 2. Bảng cân đối kế toán 2020:

STT	Chỉ Tiêu	31/12/2020	01/01/2020
01	Tài sản ngắn hạn	102.083.169.165	126.688.015.545
02	Tài sản dài hạn	53.409.846.254	49.873.329.516
03	Tổng cộng tài sản	155.493.015.419	176.561.345.061
04	Nợ phải trả	102.088.782.024	125.578.115.509
05	Vốn chủ sở hữu	53.404.233.395	50.983.229.552
06	Tổng cộng nguồn vốn	155.493.015.419	176.561.345.061

### \* Nhận xét:

Việc ghi chép các số liệu trong báo cáo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành. Nguyên tắc trong phạm vi lập, luân chuyển, sử dụng, lưu trữ và bảo quản chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

Nhìn chung các số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2020 của Công ty.

### 3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông, triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty, công tác thực hiện không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng thực hiện và các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm tuân thủ, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tình hình hoạt động và tài chính của Công ty. Các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn nữa.

Trong năm, Ban kiểm soát không nhận đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

Công ty đã chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, chi trả



cổ tức,... được công bố kịp thời, đầy đủ tạo điều kiện cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

#### **4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:**

##### **a) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ Hội đồng quản trị họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra chiến lược, định hướng nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các nghị quyết, quyết định được Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

##### **b) Hoạt động của Ban Điều hành:**

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, nghị quyết; quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Ban Điều hành đã phân tích đánh giá đầy đủ khó khăn, thuận lợi, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón cơ hội, đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt sâu sát mọi hoạt động của Công ty.

- Ban Điều hành Công ty luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Ban Điều hành Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được Ban Điều hành Công ty phản hồi đầy đủ và kịp thời.

#### **II. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:**

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ quy chế, quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, giao ban Công ty. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc góp ý xây dựng các Quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

#### **III. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ chức năng được giao.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc cũng như tại bộ máy điều hành Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà Nước.

#### **IV. Kiến nghị:**

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 trình Đại hội.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

- Hoàn thiện công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển của Công ty.
- Tập trung nguồn lực vào các dự án trọng điểm của Công ty, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính theo định hướng phát triển Công ty, đồng thời khuyến khích người lao động phát huy các sáng kiến mới trong Sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết về tài chính, cân đối nguồn vốn để đảm bảo luân chuyển dòng tiền hiệu quả.
- Tăng cường rà soát các quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật kịp thời bổ sung, sửa đổi phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **PHẦN II:**

#### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

- Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế quản trị Công ty, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.



- Kiểm tra việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, công tác thanh quyết toán khối lượng các công trình.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

- Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn của cổ đông. Kiểm tra giám sát hiệu quả công tác đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị và hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra cơ cấu tổ chức và lao động của Công ty, công tác tái cấu trúc, công tác bổ nhiệm nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả lương và thu nhập.

- Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý tại văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty.

Trên đây là báo cáo những công việc đã thực hiện của Ban Kiểm soát trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Tài Nam**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : ...../Tr.HĐQT.UPC Vũng Tàu, ngày ..... tháng ..... năm 2021

DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

V/v : Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2020  
Đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm Toán TTP

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa  
Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công  
viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị  
Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020  
của công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán TTP với các nội  
dung chính như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
01	Tổng tài sản	155.493.015.419
02	Vốn chủ sở hữu	53.404.233.395
03	Tổng doanh thu	215.510.886.366
04	Lợi nhuận trước thuế	14.474.094.532
05	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.492.298.245

*( Có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : ...../TTTr.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày ..... tháng .... năm 2021

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa  
Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công  
viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ BCTC năm 2020 đã được công ty TNHH kiểm toán TTP;*

*Căn cứ vào điều 31 của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của  
Chính Phủ về việc phân phối lợi nhuận;*

*Căn cứ vào báo cáo xác định quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền  
lương thù lao và tiền thưởng của Lao động quản lý thực hiện năm 2020.*

HDQT công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu  
kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội Dung	Cách tính	Số tiền
01	Lợi nhuận còn lại	(1)	11.492.298.245
02	Chia cổ tức cho các cổ đông	(2) = (VĐL) * 14%	4.760.000.000
03	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	(3) = 30% LNCL	2.019.689.474
04	Quỹ Thưởng người QLDN, KSV	(4) = 1,5 tháng lương BĐH	322.560.000
05	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	(5) = (1)-(2)-(3)-(4)	4.390.048.771

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/v>

2. Tỷ lệ chi trả cổ tức là: 14%/VĐL.
  3. Hình thức chi trả bằng tiền.
  4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách Cổ đông để chi trả cổ tức.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Tài**

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

🏠 21 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704 ✉ [sales@upcgreen.com](mailto:sales@upcgreen.com) 🌐 <https://upcgreen.com/>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : ...../TTTr.BKS.UPC

Vũng Tàu, ngày ..... tháng ..... năm 2021

DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

V/v : Đề xuất lựa chọn công ty Kiểm Toán Độc lập năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa  
Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Công  
viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ vào tiêu chí chọn đơn vị kiểm toán của Hội đồng quản trị;*

*Căn cứ vào năng lực và điều kiện của đơn vị kiểm toán.*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị  
Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho  
Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công  
ty là:

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Tài Nam**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





Số : ...../TTTr.HDQT.UPC

Vũng Tàu, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Báo cáo xác định Quỹ tiền lương của Người lao động và Lao động quản lý, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;*

*Căn cứ kết quả hoạt động SXKD Công ty năm 2020.*

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương của Người lao động, lao động quản lý và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

**I. Thực hiện năm 2020:**

1. Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động: 70.418.966.035 đồng

2. Quỹ tiền lương của Lao động quản lý: 2.580.480.000 đồng.

- Tiền lương bình quân LĐQL: 43.008.000 đồng/người/tháng.

3. Tổng mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 186.000.00 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:

- Mức chi Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh: 3.000.000 đồng/người/Tháng.

- Mức chi Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh: 1.500.000 đồng/người/Tháng.

- Mức chi Trưởng Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/ Tháng.

- Mức chi Thành viên Ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/Tháng.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



**II. Kế hoạch năm 2021:**

1. Quỹ tiền lương của Người lao động: 72.852.747.753 đồng.
  2. Quỹ tiền lương của Lao động quản lý: 2.150.400.000 đồng.  
- Tiền lương bình quân LDQL: 35.800.000 đồng/người/tháng.
  3. Tổng quỹ thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2021 bằng mức chi năm 2020: 186.000.000 đồng.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Tài**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : ...../TT.Tr.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày ..... tháng ..... năm 2021

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Quản trị nội bộ

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Để hoạt động của Công ty tuân thủ theo các quy định và phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ công ty thay thế cho bản Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ hiện hành.

Hội đồng quản trị đính kèm theo Tờ trình này các Điều, điểm trọng yếu cần điều chỉnh trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ, đồng thời dự thảo Điều lệ và Quy chế được sửa đổi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

📍 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

(Đã sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thông qua  
ngày      tháng      năm 2021)

*Vũng Tàu, tháng      năm 2021*



## MỤC LỤC

<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	5
Điều 1. Giải thích từ ngữ .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động Công ty .....	6
Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	7
Điều 5. Dấu của Công ty.....	7
<b>Chương II. MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY</b> .....	7
Điều 6. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh .....	7
Điều 7. Phạm vi hoạt động kinh doanh.....	9
<b>Chương III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU HOẶC CHỨNG KHOÁN KHÁC</b> .....	9
Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần .....	9
Điều 9. Cổ phiếu và Chứng nhận cổ phiếu .....	10
Điều 10. Trái phiếu hoặc chứng khoán khác .....	11
Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần .....	11
Điều 12. Thu hồi cổ phần.....	12
<b>Chương IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ CỔ ĐÔNG</b> .....	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 15. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ....	17
Điều 16. Thực hiện quyền dự họp và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	20
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông....	22
Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	25



Điều 21. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	25
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....	27
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	30
Điều 25. Quyền của cổ đông.....	31
Điều 26. Nghĩa vụ của cổ đông.....	33
Điều 27. Đại diện theo ủy quyền .....	34
<b>Chương V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	35
Điều 28. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị và việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....	35
Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	36
Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	37
Điều 31. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	38
Điều 32. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	41
Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	41
Điều 34. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	42
Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty .....	45
<b>Chương VI. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY</b> .....	47
Điều 36. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	47
Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành .....	47
Điều 38. Người điều hành khác của Công ty .....	47
Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	48
<b>Chương VII. KIỂM SOÁT VIÊN, BAN KIỂM SOÁT</b> .....	49
Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	49
Điều 41. Kiểm soát viên.....	50
Điều 42. Ban kiểm soát.....	51



<b>Chương VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	52
Điều 43. Trách nhiệm cân trọng .....	52
Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	52
Điều 45. Trách nhiệm về bồi thường thiệt hại .....	53
<b>Chương IX. CHẾ ĐỘ LƯU GIỮ VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY .....</b>	54
Điều 46. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty .....	54
Điều 47. Quyền điều tra tài liệu của Công ty.....	55
<b>Chương X. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI, TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY .....</b>	55
Điều 48. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty .....	55
Điều 49. Người lao động và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty .....	56
<b>CHƯƠNG XI. ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY .....</b>	56
Điều 50. Đơn vị phụ thuộc và công ty con của Công ty .....	56
Điều 51. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị phụ thuộc.....	56
Điều 52. Quan hệ giữa UPC với công ty con .....	57
<b>Chương XII. TÀI KHOẢN, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	59
Điều 53. Tài khoản ngân hàng .....	59
Điều 54. Năm tài chính .....	59
Điều 55. Chế độ kế toán.....	60
Điều 56. Phân phối lợi nhuận .....	60
<b>Chương XIII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN .....</b>	61
Điều 57. Báo cáo tài chính, sáu tháng và quý .....	61
Điều 58. Báo cáo Thường niên .....	62
Điều 59. Kiểm toán .....	62
Điều 60. Chấm dứt hoạt động .....	63



Điều 61. Thanh lý .....	63
<b>Chương XV. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> .....	64
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	64
<b>Chương XVI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	64
Điều 63. Hiệu lực thi hành.....	64



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH**  
**& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2021.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
2. "*Luật Doanh nghiệp*" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);
3. "*Luật Chứng khoán*" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019);
4. "*Ngày thành lập*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
5. "*Người điều hành doanh nghiệp*" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
6. "*Người có liên quan*" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019;
7. "*Cổ đông lớn*" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019;
8. "*Thời gian hoạt động*" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;
9. "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;



10. “ Công ty ” là Công ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh & Đô thị Vũng Tàu.

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty :

a) Tên Công ty bằng tiếng Việt :

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

b) Tên Công ty bằng tiếng Anh :

**VUNG TAU URBAN AND PARKS DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

c) Tên Công ty viết tắt: **UPC**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là :

- Địa chỉ trụ sở chính: 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Điện thoại: (0254) 3852 704

- Fax: (0254) 3523 162

- E-mail: [upc@upcgreen.com.vn](mailto:upc@upcgreen.com.vn)

- Website: <http://www.upcgreen.com>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo khoản 2 Điều 60 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo mô hình sau đây:



Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)

#### **Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ này.

#### **Điều 5. Dấu của Công ty**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua Dấu chính thức của Công ty và Dấu được khắc tại cơ sở khắc dấu và thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty với nội dung như sau:

a) Tên Công ty có chữ tiếng Việt đầy đủ (Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu) và chữ viết tắt UPC;

b) Mã số doanh nghiệp;

c) Dấu hình tròn, kích cỡ (3.6cm), màu mực dấu đỏ và công ty chỉ có 01 mẫu Dấu thống nhất về nội dung, hình thức và kích thước như trên.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý Dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

3. Nhân viên văn thư của công ty quản lý, sử dụng đóng vào các văn bản công ty phát hành và lưu trữ Dấu thực hiện tại trụ sở chính của công ty và chỉ được mang Dấu ra khỏi trụ sở chính khi được Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người đại diện pháp luật Công ty chấp thuận bằng văn bản.

4. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng Dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

### **Chương II**

## **MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 6. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối



đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là :

- Quản lý chăm sóc, bảo vệ, duy tu, sửa chữa, tôn tạo và trồng mới các công viên cây xanh;
- Nghiên cứu khoa học, nhân tạo giống cây trồng, hoa cây cảnh, vườn ươm;
- Tư vấn ươm, trồng, chăm sóc cây xanh, cây cảnh;
- Xây dựng nhà các loại;
- San lấp mặt bằng công trình; Nạo vét ao hồ, kênh mương;
- Thi công công trình công viên cây xanh, khuôn viên sân vườn, hoa tiểu cảnh, hồ nước nghệ thuật, trang trí điện nghệ thuật; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, cấp thoát nước đô thị và nông thôn, thủy lợi; công trình điện dân dụng và công nghiệp đến 35KV;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình giao thông, cầu, cống;
- Kinh doanh hoa, cây cảnh, phân bón, chậu cảnh và các thiết bị chăm sóc cây cảnh;
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Khai thác gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Kinh doanh xăng dầu, chất đốt;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe chuyên dùng;
- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thống Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704    ✉ sales@upcgreen.com    🌐 <https://upcgreen.com/v>





- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Mua bán thủy sản;
- Mua bán vật liệu xây dựng, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
- Kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Lắp đặt hệ thống tưới nước tự động, khoan các loại giếng;
- Chăn nuôi trâu, bò;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi: gây nuôi sinh sản, sinh trưởng thực vật, động vật; Mua bán giống động vật, thực vật.

#### **Điều 7. Phạm vi hoạt động kinh doanh**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Chương III**

#### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU HOẶC CHỨNG KHOÁN KHÁC**

#### **Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là : 34.000.000.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.400.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.



2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 25 và 26 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán 2019, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Cổ phiếu và Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời



hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Đề nghị cấp chứng nhận cổ phiếu mới phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 10. Trái phiếu hoặc chứng khoán khác**

Trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch bên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch bên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.



4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.

7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp 2020 được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

8. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

9. Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của Công ty theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 đồng thời đáp ứng điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp 2020.

### **Điều 12. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020. Hội đồng quản trị có thể trực



tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### Chương IV

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ CỔ ĐÔNG

#### Điều 13. Đại hội đồng cổ đông và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có khác khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong các trường hợp sau :



a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ này;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 25 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;

đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 điều



này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ này.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m) Tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình) Công ty; Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;





n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];

o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;



- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- f) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.



5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Triệu tập họp, Danh sách cổ đông có quyền dự họp, Chương trình và nội dung họp, Mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại các Điều 139, 140, 141, 142, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.

#### **Điều 16. Thực hiện quyền dự họp và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết, tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Việc ủy quyền này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua



người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2020.



## **Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;



b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.



6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác





theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây **phải được** thông qua bằng hình thức **biểu quyết** tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

### **Điều 21. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu **biểu quyết** trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ này;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác);



- d) Tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình công ty), giải thể công ty;
- e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- h) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- k) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu Thành viên hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.



5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp 2020;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp 2020. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp 2020;

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức,



địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;



d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải Biên bản kiểm phiếu lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;



g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án



hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ này.

### **Điều 25. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau :

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;



e) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp 2020;

k) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 29 và Điều 40 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020;

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công





dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 26. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau :

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:
  - a) Vi phạm pháp luật;



b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 27. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật pháp có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).



4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## Chương V HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 28. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị và việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp 2020 có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;



c) Không phải là người có vợ/ chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty/công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực/gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020

#### **Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;



d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

### **Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:



a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Có đơn từ chức;

c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 31. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;



d) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g) Đề xuất việc tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty) hoặc giải thể Công ty;

h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;

i) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

m) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

n) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

o) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

p) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

q) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

r) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị từ 01 (một) tỷ đồng trở lên đến nhỏ hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

s) Quyết định đầu tư và bán tài sản có giá trị từ 01 (một) tỷ đồng trở lên đến nhỏ hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



t) Các quyền và nghĩa vụ quy định trong Quy chế quản trị Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b) Thành lập các công ty con của Công ty;

c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

k) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.





5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 32. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ



đồng; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 34. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Ban kiểm soát;
- b) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- đ) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều



này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp nêu tại khoản 3 Điều 34 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:



a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp tất cả các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ toạ cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết.

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ toạ là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;



d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 44 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

đ) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.



2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



## Chương VI

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

#### **Điều 36. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý, điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 38. Người điều hành khác của Công ty**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành khác của Công ty phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong tổ chức và hoạt động.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những



người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng lao động trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

đ) Kiến nghị số lượng và người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành khác để Hội đồng quản trị quyết định;





e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **Chương VII**

### **KIỂM SOÁT VIÊN, BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, 2 Điều 29 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.



### **Điều 41. Kiểm soát viên**

1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;



- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

#### **Điều 42. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c) Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- đ) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.



4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

### **Chương VIII**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.



5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 45. Trách nhiệm về bồi thường thiệt hại**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.



2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **Chương IX**

### **CHẾ ĐỘ LƯU GIỮ VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 46. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty**

1. Công ty phải lưu trữ các tài liệu sau đây:

a) Điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký cổ đông;

b) Văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giấy phép và giấy chứng nhận khác;



- c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;
- d) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của doanh nghiệp;
- đ) Bản cáo bạch đề chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;
- e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;
- g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của Công ty; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 47. Quyền điều tra tài liệu của Công ty**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những tài liệu khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

### **Chương X**

#### **TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI, TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY**

**Điều 48. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty**

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức.

2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người



lao động tại cơ sở trong Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

**Điều 49. Người lao động và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty**

- Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG XI**

**ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY**

**Điều 50. Đơn vị phụ thuộc và công ty con của Công ty**

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc và các công ty con của UPC;
2. UPC có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng quản trị công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 51. Quan hệ giữa UPC với các đơn vị phụ thuộc**

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, hoặc chấm dứt hoạt động, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh, xí nghiệp; được tổ chức, quản lý theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật; hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị do Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Các đơn vị phụ thuộc không có vốn và tài sản riêng, toàn bộ vốn và tài sản của các đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Các đơn vị phụ thuộc được ký kết các hợp đồng thương mại, thực hiện các hoạt động kinh doanh, tài chính, tổ chức quản lý nhân sự và tiến hành các hoạt động khác theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ, Quy chế của Công ty hoặc quy chế hoạt động riêng của đơn vị phụ thuộc do Giám đốc trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của đơn vị phụ thuộc.





## **Điều 52. Quan hệ giữa UPC với công ty con**

1. UPC là chủ sở hữu công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ. Hội đồng quản trị UPC thay mặt Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con theo thẩm quyền của mình.

2. Quyền và nghĩa vụ của UPC đối với công ty con được quy định tại Điều lệ của công ty con.

3. Hội đồng quản trị của UPC sẽ thực hiện các quyền sau đây đối với công ty con:

a) Phê duyệt điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty con theo đề nghị của Chủ tịch công ty con;

b) Phê duyệt vốn điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty con;

c) Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngành, nghề kinh doanh của công ty con;

d) Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty con;

đ) Quyết định mô hình tổ chức quản lý, cơ cấu quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; quyết định mức lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch công ty con và Kiểm soát viên của công ty con;

e) Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

f) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

g) Quyết định bán tài sản có giá trị còn lại bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con, trừ những tài sản theo quy định của Chủ sở hữu nhà nước và Chính phủ;



- h) Ủy quyền cho Chủ tịch công ty con quyết định các dự án đầu tư; hợp đồng mua, bán; hợp đồng vay, cho vay; hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ công ty con;
- i) Phân cấp cho Chủ tịch công ty con quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty con;
- k) Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con theo đề nghị của Chủ tịch công ty con; Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty con;
- l) Quyết định thành lập công ty con của công ty; mua cổ phần, góp vốn vào công ty khác;
- m) Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý theo Điều lệ của công ty con;
- n) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;
- o) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- p) Đầu tư vốn đúng cam kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty con; trường hợp không đầu tư đủ số vốn đã cam kết thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con;
- q) Tuân thủ điều lệ công ty con;
- r) Tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty con và Công ty;
- s) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty con;
- t) Xác định và tách bạch tài sản của Công ty và tài sản của công ty con;



u) Khi có yêu cầu của Giám đốc Công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp Công ty;

v) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại điều lệ của công ty con và quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật có liên quan.

4. Mọi quan hệ giữa Công ty với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch mua bán, thuê và cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa Công ty với các công ty con được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

5. Hội đồng quản trị Công ty chỉ định người đại diện của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn phù hợp với Điều lệ này, điều lệ các công ty con, Luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật liên quan.

## **Chương XII**

### **TÀI KHOẢN, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 53. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 54. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12). Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan thuế và cơ



quan đăng ký kinh doanh. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông.

#### **Điều 55. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **Điều 56. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ đông niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.



5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này như sau:

- Xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị sẽ quyết định cách thức xử lý đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục trong từng thời điểm.

### Chương XIII

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN

### Điều 57. Báo cáo tài chính, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này. trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/ công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với các công



ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 58. Báo cáo Thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 59. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **Chương XIV CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**



### **Điều 60. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b) Phá sản
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định của pháp luật.

### **Điều 61. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;



đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **Chương XV**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **Chương XVI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 63. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này là duy nhất đã được sửa đổi, bổ sung và chính thức của Công ty bao gồm 16 chương 63 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát





triển Công viên Cây Xanh & Đô thị Vũng Tàu nhất trí thông qua ngày tháng năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c) Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

4. Điều lệ Công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

5. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

**NGUYỄN ĐỨC TÀI**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Nguyễn Hồng Phúc**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Lê Huy Hữu Hiệp**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Hoàng Văn Thao**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Chu Thị Hồng Hào**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

**SO SÁNH ĐIỀU LỆ 2018 & ĐIỀU LỆ 2021**

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
01		<p><b>Chương I.</b> Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ;</p> <p><b>Chương II.</b> Tên, Hình Thức, Trụ Sở, Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện, Thời Hạn Hoạt Động Và Người Đại Diện Theo Pháp Luật Của Công Ty</p>	Gộp chung <b>Chương I,II (ĐL 2018)</b> thành <b>Chương I. Quy định chung</b>
02	<p><b>Điều 1 (ĐL 2021).</b> Giải thích từ ngữ - <b>Điều 1 (ĐL 2018).</b> Giải thích thuật ngữ</p>	<p>Điểm e khoản 1 "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;</p> <p>Điểm g khoản 1 "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.</p>	<p>- <b>khoản 2,3</b> thay đổi là quy định theo luật Doanh nghiệp 2020 và luật Chứng khoán 2019 thay vì theo luật cũ đã hết hiệu lực.</p> <p>- <b>khoản 6</b> mở rộng phạm vi "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 46 Điều 4 luật Chứng khoán 2019;</p> <p>- <b>khoản 7</b> quy định chi tiết "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông sở hữu từ <b>5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết</b> được quy định tại <b>khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.</b></p>
03	<p><b>Điều 2 (ĐL2018 &amp; 2021).</b> Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>- khoản 4 Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và <b>trong phạm vi luật pháp cho phép.</b></p>	<p>- Sử dụng "<b>theo quy định của pháp luật</b>" thay cho "trong phạm vi cho phép của pháp luật"</p>

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐỒ THỊ VÙNG TÀU

STT	DIỆU KHOẢN	DIỆU LỆ 2018	DIỆU LỆ 2021
04	Điều 3 (ĐL 2021). Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động Công ty		- Thêm quy định mới về Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động Công ty: "Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo mô hình sau đây: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)" - khoản 2 "Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật pháp luật của Công ty"
05	Điều 4 (ĐL 2021) - Điều 3 (ĐL 2018) Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 3 (ĐL 2018) Người đại diện theo pháp luật của Công ty	- khoản 2 "Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật pháp luật của Công ty" Điều 2 "Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty"
06	Điều 5 (ĐL2021) - Điều 50 (ĐL 2018). Con Dấu		1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. Con Dấu hình tròn, kích cỡ (3.6cm), màu mực màu đỏ và công ty chỉ có 01 mẫu con dấu thông nhất về nội dung, hình thức và kích thước như trên. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý Dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này. 3. Nhân viên văn thư của công ty quản lý, sử dụng đóng vào các văn bản công ty phát hành và lưu trữ Dấu thực hiện tại trụ sở chính của công ty và chỉ được mang Dấu ra khỏi trụ sở chính khi được Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật của Công ty chấp thuận bằng văn bản. 4. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng Dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử."

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
07		<b>Chương III. Mục Tiêu, Phạm Vi Kinh Doanh Và Hoạt Động Của Công Ty</b>	<b>Chương II</b> rút ngắn lại so với Điều lệ 2018 thành Mục Tiêu Và Ngành Nghề Kinh Doanh
08	<b>Điều 6 (ĐL 2021).</b> Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh – <b>Điều 4 (ĐL 2018).</b> Mục tiêu hoạt động của Công ty		- Thay đổi vị trí khoản 2 Điều 4 (ĐL2018) thành <b>khoản 1 Điều 6(ĐL 2021)</b>
09	<b>Điều 7 (ĐL 2021).</b> Phạm vi hoạt động kinh doanh – <b>Điều 5 (ĐL 2018).</b> Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.		Rút gọn từ “ <b>Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</b> ” thành “ <b>Phạm vi hoạt động kinh doanh</b> ”
10		<b>Chương IV. Vốn điều lệ, cổ phần</b>	<b>Chương III.</b> Quy định thêm về Cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác.
11	<b>Điều 8 (ĐL 2021).</b> Vốn điều lệ, cổ phần – <b>Điều 6 (ĐL 2018)</b>	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại <b>Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</b>	- <b>Khoản 3</b> thay đổi quy định tại <b>Điều 25 và 26 của Điều lệ 2021.</b>
12	<b>Điều 9 (ĐL 2021).</b> Cổ phiếu và Chứng nhận cổ phiếu – <b>Điều 7 (ĐL 2018).</b> Chứng nhận cổ phiếu	1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. <b>Cổ phiếu</b>	- khoản 1, khoản 2 Điều 7(ĐL 2018) thay đổi vị trí cho nhau tại <b>Điều 9 (ĐL 2021).</b> - <b>khoản 1 Điều 9(ĐL 2021)</b> quy định Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020. - Bổ sung thêm quy định tại <b>khoản 5</b> “Đề nghị cấp chứng nhận cổ phiếu mới phải bao gồm các nội dung sau đây:

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 704

sales@upcgreen.com

https://upcgreen.com





STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
		<p>phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;                      b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.”</p>	<p>Quy định lại việc chuyển nhượng cổ phiếu theo Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.</p> <p>2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch bên thì trường hợp chuyển nhượng được bên chuyển nhượng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch bên thì trường hợp chuyển nhượng thì tình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông do trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì</p>
13	<p>Điều 11 (BL 2021) -                      Điều 9 (BL 2018).                      Chuyển nhượng cổ phần</p>		

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			<p>số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp 2020 được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>8. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>9. Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của Công ty theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 đồng thời đáp ứng điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
14	<b>Điều 12 (ĐL 2021) – Điều 10 (ĐL 2018).</b> Thu hồi cổ phần	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại <b>khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp</b> . Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	- <b>khoản 4</b> thay đổi theo luật Doanh nghiệp 2020: <b>tại khoản 3 Điều 112.</b>
15	<b>Điều 13 (ĐL 2021)</b> Đại hội đồng cổ đông và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông –	1. "Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời	- <b>khoản 1</b> được làm rõ hơn theo Luật Doanh nghiệp 2020 quy định rõ nội dung về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông "Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐỒ THỊ VÙNG TÀU

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
16	<p>Điều 14 (DL 2018). Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính." 2. "Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phụ họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có khác khoản ngoài trừ trong yêu cầu, ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có khác khoản ngoài trừ trong yêu cầu, ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty."</p>	<p>thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định giá hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không qua 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam." - khoản 2 điều này thay đổi khác so với khoản 2 Điều 14 (DL 2018) là quy định rõ hơn khi "Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty."</p>
	<p>Điều 14 (DL 2021) - Điều 15 (DL 2018). Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p>	<p>Quy định lại quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo luật Doanh nghiệp 2020 và những việc đại hội đồng cổ đông thảo luận, thông qua. 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
		<p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền lợi gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo</p>	<p>ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ này.</p> <p><b>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</b></p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p>







**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
		<p>cao tại chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây :</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó từ trước hoặc hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tài cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các văn đề đã được đưa vào chương trình họp phải</p>	<p>g) Sở trưởng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thu lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình) Công ty; Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [từ tương ứng Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
		được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
17	<b>Điều 15 (ĐL 2021) – Điều 18 (ĐL 2018).</b> Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		- điểm a khoản 2 sửa thành không quá 10 ngày. - điểm b khoản 5 Bổ quy định “cổ đông phổ thông trong thời gian ...06 tháng” Bổ sung thêm quy định tại <b>khoản 6</b> “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Triệu tập họp, Danh sách cổ đông có quyền dự họp, Chương trình và nội dung họp, Mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại các Điều 139, 140, 141, 142, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.”
18	<b>Điều 16 (ĐL 2021).</b> Thực hiện quyền dự họp và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông – <b>Điều 16 (ĐL 2018)</b> , Đại diện theo ủy quyền	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật pháp có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;	Quy định cụ thể hơn tại khoản 1, 2 về việc đại diện theo ủy quyền căn cứ trên sự thay đổi của luật Doanh nghiệp 2020 “1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này. 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).”



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & BỒ THỊ VÙNG TÂY

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
19	Điều 17 (DL 2018 & 2021). Thay đổi các quyền	<p>b. Trường hợp có đồng tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>d. Trường hợp có đồng tổ chức là người ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông năm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có ít nhất hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và năm giữ ít nhất một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát</p> <p>Phân tách khoản 1 Điều 17(DL 2018) thành 2 khoản.</p> <p>- Khoản 1. Quy định lại việc thay đổi hoặc hủy bỏ quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>"1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua." Và bổ sung thêm nội dung "Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại trở lên thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên thành</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
		hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	<b>trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.”</b> - Khoản 2 vẫn giữ nguyên nội dung.
20	<b>Điều 18 (ĐL 2021) – Điều 19 (ĐL 2018).</b> Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		- Bổ sung thêm quy định tại <b>khoản 4</b> “Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2020.”
21	<b>Điều 19 (ĐL 2021) – Điều 20 (ĐL 2018).</b> Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	- Sắp xếp lại thế thức tiến hành cuộc họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tuy nhiên nội dung trong Điều này và Điều 20(ĐL 2018) là không thay đổi. - khoản 9 Điều này (khoản 7 Điều 20(ĐL 2018)) quy định lại theo đúng luật Doanh nghiệp mới là tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và bổ sung thêm nội dung “Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông bầu một





STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
22	Điều 20(ĐL 2021) Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông – Điều 21(ĐL 2018). Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Bãi bỏ điều này	Điều 21(ĐL 2021) Điều kiện để nghị quyết định Đại hội đồng đại diện từ hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; - Tổ chức lái, giải thể công ty.
23	Điều 21(ĐL 2021) Quyết định Đại hội	Bãi bỏ điều này	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu bầu quyết trở lên của tất cả cổ

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
	<p>đồng cổ đông được thông qua – Điều 21(ĐL 2018) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>		<p>đồng dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ này;</li> <li>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác);</li> <li>đ) Tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình công ty), giải thể công ty;</li> <li>e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</li> <li>g) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</li> <li>h) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</li> <li>k) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</li> </ul> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu Thành viên hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số</p>





STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			<p>phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Điều lệ này.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại do trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại do trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi tính từ, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết do vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
24	Điều 22(ĐL 2018 & 2021). Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Bãi bỏ điều này	<p>- Quy định lại cụ thể theo Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>“Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp 2020. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</li> <li>Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</li> <li>Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</li> <li>Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> </ol> </li> </ol>







**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			<p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Có đồng có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>d) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			<p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải Biên bản kiểm phiếu lên trang thông tin điện tử của công ty;</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”</p>
25	<b>Điều 23(ĐL 2021).</b> Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông – <b>Điều 23(ĐL 2018)</b> Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.		<p>- Thay đổi tên điều: <b>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>- Thêm quy định mới tại <b>khoản 5</b> “Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”</p>
26	<b>Điều 24(ĐL 2021).</b> Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội		Sử dụng từ “ <b>Nghị quyết</b> ” thay thế cho từ “ <b>Quyết định</b> ”



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐỒ THỊ VÙNG TÂY

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
27	Điều 25(ĐL 2021) – Điều 12(ĐL 2018), Quyền của cổ đông	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của điều lệ và pháp luật hiện hành c) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; d) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.	- Bổ sung thêm quy định tại điểm a khoản 2 "Mọi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết" - Bài bỏ phiếu 2 Điều 12 (ĐL 2018) quy định tại theo Luật Doanh nghiệp 2020 tại điểm c khoản 2 Điều 25 (ĐL 2021) như sau: "Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;" - Tại điểm d khoản 2 quy định cụ thể nội dung "thông tin" được nêu tại điểm e khoản 2 Điều 12 (ĐL 2018) là tên và địa chỉ hiện tại và chỉ được xem thông tin của các cổ đông có trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. - Tại điểm e khoản 2 bổ sung thêm phần nội dung "Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật" ngoài việc có quyền "Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông" như đã quy định tại điểm f khoản 2 Điều 12(ĐL 2018). - Bổ sung thêm quy định mới theo Luật Doanh nghiệp 2020 tại điểm k, l khoản 2 Điều này, cụ thể: "(k) Được đối xử bình đẳng. Mọi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;"

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			1) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020;”
28	<b>Điều 26(ĐL 2021) – Điều 13 (ĐL 2018).</b> Nghĩa vụ của Cổ đông	2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.	- Tại <b>điểm b khoản 2 Điều 26(ĐL 2021)</b> quy định cụ thể đối tượng ủy quyền bao gồm: cá nhân và tổ chức. - Thêm quy định mới tại khoản 4 và 6 Điều này. “4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.”
29	<b>Điều 28(ĐL 2021).</b> Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị và việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị		1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2020; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.





**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			<p>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp 2020 có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ/ chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là CEO của công ty; là người quản lý của công ty/ công ty con của công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực/gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trước hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị do trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020.
30		<b>Chương VIII. Tổng Giám Đốc Và Người Điều Hành Khác</b>	<b>Chương VI. Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty</b>
31	<b>Điều 36.</b> Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty		1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.
32	<b>Điều 38(ĐL 2021).</b> Người điều hành khác của Công ty – <b>Điều 33 (ĐL 2018).</b> Người điều hành doanh nghiệp	Bãi bỏ điều này.	Quy định lại là <b>Người điều hành khác của Công ty</b> “1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <b>người điều hành khác</b> với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành khác của Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong tổ chức và hoạt động. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.



STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
33	Điều 46. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty	Chương XI. Quyển điều tra sổ sách và hồ sơ công ty	Chương IX. Chế độ lưu giữ và quyền điều tra tài liệu của Công ty
34	ty giữ tài liệu của Công		<p>Quy định theo luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>1. Công ty phải lưu trữ các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký cổ đông;</p> <p>b) Văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giấy phép và giấy chứng nhận khác;</p> <p>c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;</p> <p>d) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của doanh nghiệp;</p> <p>e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;</p> <p>g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của Công ty; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>
35		Chương XII. Công nhân viên và Công đoàn	<p>Quy định mới theo luật Doanh nghiệp 2020 tại Chương X. Tổ Chức Chính Trị, Tổ Chức Chính Trị - Xã Hội, Tổ Chức Đại Diện Người Lao Động Tại Công Ty</p>
36	Điều 48. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty		<p>1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức.</p> <p>2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được can thiệp, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty; không</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.
37	<b>Điều 49.</b> Người lao động và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty		<p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>
38			<b>Chương XI. Đơn Vị Phụ Thuộc, Công Ty Con Của Công Ty (Quy định mới)</b>
39	<b>Điều 50.</b> Đơn vị phụ thuộc và công ty con của Công ty		<p>1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc và các công ty con của UPC;</p> <p>2. UPC có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng quản trị công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>
40	<b>Điều 51.</b> Quan hệ giữa UPC với các đơn vị phụ thuộc		<p>1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, hoặc chấm dứt hoạt động, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh, xí nghiệp; được tổ chức, quản lý theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật; hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị do Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> <p>2. Các đơn vị phụ thuộc không có vốn và tài sản riêng, toàn bộ vốn và tài sản của các đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Các đơn vị phụ thuộc được ký kết các hợp đồng thương mại, thực hiện các hoạt động kinh doanh, tài chính, tổ chức quản lý nhân sự và tiến hành các hoạt động khác theo phân cấp của Công ty quy định trong</p>







STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
41	Điều 52. Quan hệ giữa UPC với công ty con		<p>Điều lệ, Quy chế của Công ty hoặc quy chế hoạt động riêng của đơn vị phụ thuộc do Giám đốc trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của đơn vị phụ thuộc.</p> <p>1. UPC là chủ sở hữu công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ. Hội đồng quản trị UPC thay mặt Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con theo tham quyền của mình.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của UPC đối với công ty con được quy định tại Điều lệ của công ty con.</p> <p>3. Hội đồng quản trị của UPC sẽ thực hiện các quyền sau đây đối với công ty con:</p> <p>a) Phê duyệt điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty con theo đề nghị của Chủ tịch công ty con;</p> <p>b) Phê duyệt vốn điều lệ của công ty con;</p> <p>c) Quyết định mức tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngành, nghề kinh doanh của công ty con;</p> <p>d) Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty con;</p> <p>e) Quyết định mô hình tổ chức quản lý, cơ cấu quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; quyết định mức lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch công ty con và Kiểm soát viên của công ty con;</p> <p>f) Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			<p>công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;</p> <p>f) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;</p> <p>g) Quyết định bán tài sản có giá trị còn lại bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con, trừ những tài sản theo quy định của Chủ sở hữu nhà nước và Chính phủ;</p> <p>h) Ủy quyền cho Chủ tịch công ty con quyết định các dự án đầu tư; hợp đồng mua, bán; hợp đồng vay, cho vay; hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ công ty con;</p> <p>i) Phân cấp cho Chủ tịch công ty con quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty con;</p> <p>k) Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con theo đề nghị của Chủ tịch công ty con; Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty con;</p> <p>l) Quyết định thành lập công ty con của công ty; mua cổ phần, góp vốn vào công ty khác;</p>



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐỒ THỊ VÙNG TÂY

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			<p>m) Tổ chức giám sát, theo dõi và danh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý theo Điều lệ của công ty con;</p> <p>n) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;</p> <p>o) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản;</p> <p>p) Đầu tư vốn dùng cam kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty con; trường hợp không đầu tư đủ số vốn đã cam kết thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con;</p> <p>q) Tuân thủ điều lệ công ty con;</p> <p>r) Tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty con và Công ty;</p> <p>s) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty con;</p> <p>t) Xác định và tách bạch tài sản của Công ty và tài sản của công ty con;</p> <p>u) Khi có yêu cầu của Giám đốc Công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp Công ty;</p> <p>v) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại điều lệ của công ty con và quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Mọi quan hệ giữa Công ty với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch mua bán, thuê và cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa Công ty với các công ty con được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021
			5. Hội đồng quản trị Công ty chỉ định người đại diện của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn phù hợp với Điều lệ này, điều lệ các công ty con, Luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật liên quan.
42		<b>Chương XIII. Phân Phối Lợi Nhuận</b> <b>Chương XIV. Tài Khoản Ngân Hàng, Quỹ Dữ Trữ, Năm Tài Chính Và Chế Độ Kế Toán</b>	Gộp chung 2 <b>Chương XIII, XIV (ĐL 2018)</b> thành <b>Chương XI. Tài Khoản, Năm Tài Chính, Chế Độ Kế Toán Và Phân Phối Lợi Nhuận</b>
43	<b>Điều 54 (ĐL 2021) – Điều 45 (ĐL 2018).</b> Năm tài chính		Quy định thêm nội dung “Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông.”
44	<b>Điều 56(ĐL 2021) – Điều 43(ĐL 2018)</b>		Quy định thêm tại khoản 6 “Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này như sau: - Xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị sẽ quyết định cách thức xử lý đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục trong từng thời điểm.
45		<b>Chương XVIII. Chấm Dứt Hoạt Động Và Thanh Lý</b>	<b>Chương XIII. Chấm Dứt Hoạt Động Và Thanh Lý</b>
46	<b>Điều 57 (ĐL 2021) – Điều 51 (ĐL 2018).</b> Chấm dứt hoạt động		Sử dụng từ “Chấm dứt hoạt động” thay thế cho từ “Giải thể” Quy định thêm trường hợp <b>Phá sản tại điểm b khoản 1</b>





**DỰ THẢO**

# **QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

(Đã sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thông qua  
ngày      tháng      năm 2021)

*Vũng Tàu, tháng      năm 2021*

## MỤC LỤC

<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	4
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty.....	6
<b>Chương II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	6
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông .....	6
Điều 5. Thông báo họp ĐHĐCĐ.....	6
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu.....	8
Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....	8
Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	10
Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến .....	12
<b>Chương III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	13
Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 17. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	15



Điều 19. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	15
Điều 20. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	15
<b>Chương IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	16
Điều 21. Thông báo họp Hội đồng quản trị .....	16
Điều 22. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	17
Điều 23. Cách thức biểu quyết.....	17
Điều 24. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	18
Điều 25. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị .....	18
Điều 26. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị .....	19
<b>Chương V. KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	19
Điều 27. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	19
Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	20
Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	21
Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	21
Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	22
<b>Chương VI. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b> .....	22
Điều 32. Người điều hành công ty .....	22
Điều 33 Ký hợp đồng lao động, Thông báo bổ nhiệm; Miễn nhiệm người điều hành công ty .....	22
<b>Chương VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	23
Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .....	23
Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc .....	24
Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	24
Điều 37. Tiếp cận thông tin.....	25
Điều 38 Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.....	26



<b>Chương VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC .....</b>	<b>26</b>
Điều 39. Tiêu chuẩn đánh giá.....	26
Điều 40. Quy trình khen thưởng.....	27
Điều 41. Xử lý vi phạm kỷ luật.....	27
Điều 42. Tổ chức bộ máy đánh giá khen thưởng .....	28
<b>Chương IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>28</b>
Điều 43. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty .....	28
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty.....	28
Điều 45. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm; Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.....	29
<b>Chương X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....</b>	<b>29</b>
Điều 46. Trách nhiệm cần trọng.....	29
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	31
<b>Chương XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>32</b>
Điều 50. Hiệu lực thi hành .....	32





## QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /UPC-HĐQT ngày tháng năm 2021 của HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của UPC; và

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quản trị Công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty, bao gồm:

a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;

b) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

c) Công khai, minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

2. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây (Điều 32 Luật Chứng khoán 2019):



- Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;

3. Công ty là Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

4. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

5. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm.

7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty;

đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 5 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

8. Người điều hành Công ty là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.



### **Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty**

Việc quản trị công ty phải tuân thủ quy định của luật Chứng khoán 2019, luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật khác có liên quan theo các nguyên tắc sau đây:

1. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
2. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
3. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
4. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;
5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

#### **Điều 5. Thông báo họp ĐHCĐ**

1. Thông báo họp ĐHCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán.
2. Người triệu tập họp ĐHCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp ĐHCĐ (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Chương trình họp ĐHCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện



từ của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

#### **Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

#### **Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ. Thẻ biểu quyết này được dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong đại hội.

2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu và theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.



## **Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 59 Luật doanh nghiệp 2020.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

## **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

## **Điều 10. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày,



kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

### **Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- g) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- h) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.



2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự cuộc họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị ký và có đầy đủ nội dung theo quy định.

### **Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

### **Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn



nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20, Điều 22 Điều lệ công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;





b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ Công ty.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận với tỷ lệ quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

Bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết, trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

1. Do điều kiện khách quan như: dịch, bệnh,... không thể họp trực tiếp thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử



để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có giá trị theo quy định như hình thức hội nghị trực tiếp quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

2. Giao Hội đồng quản trị ban hành quy chế họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến trong đó quy định rõ về:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- f) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- g) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- h) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Chương III**

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Tuân thủ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty và theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; và

2. Thực hiện theo quy định tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của công ty.

b) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.



### **Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

a) Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ) Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

e) Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

g) Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và

h) Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

### **Điều 17. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.



### **Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 160 của Luật Doanh nghiệp 2020 hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị; trừ trường hợp bất khả kháng;
- đ) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

### **Điều 19. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Điều lệ công ty.
2. Việc thông báo kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thực hiện theo quy chế bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng.
3. Giao Hội đồng quản trị ban hành quy chế bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng trình Đại hội đồng Cổ đông theo quy định.

### **Điều 20. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được



công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng cần bầu. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **Chương IV** **HỢP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 21. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn



đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

3. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

### **Điều 22. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### **Điều 23. Cách thức biểu quyết**

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.



4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 44 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 24. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 25. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi thành Biên bản một cách đầy đủ, trung thực. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

2. Ngoài biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều này, có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình họp và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;



g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

### **Điều 26. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị**

Các nghị quyết của HĐQT phải được thông báo tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bên có liên quan và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán.

## **Chương V KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 27. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;





b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; thành viên Hội đồng thành viên của công ty; Chủ tịch công ty; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty;

**Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 29, theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

- a) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
- f) Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có);
- g) Họ, tên, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h) Các thông tin khác (nếu có).



3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp 2020;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát;
- c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



### **Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

## **Chương VI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **Điều 32. Người điều hành công ty**

1. Người điều hành công ty là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty

3. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

4. Người điều hành công ty phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

### **Điều 33. Ký hợp đồng lao động, Thông báo bổ nhiệm; Miễn nhiệm người điều hành công ty**

1. Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty theo quy định của pháp luật lao động.

2. Người điều hành công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

3. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật chứng khoán.



## Chương VII

### PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

#### **Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát

a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị;

b) Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát ( đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty;

c) Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty;

d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty;

2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị

a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị ( cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

c) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;



d) Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

e) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi ít nhất là 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

### **Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

1. Đối với công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

### **Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát:

1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc ( cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;



2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản ( không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

3. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch khác có liên quan;

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

### **Điều 37. Tiếp cận thông tin**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho Hội đồng quản trị trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin tài liệu này bao gồm:



- a) Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng giám đốc;
- d) Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- đ) Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- e) Tài liệu khác liên quan.

**Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

**Chương VIII**

**QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 39. Tiêu chuẩn đánh giá**

1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành



a) Thực hiện có hiệu quả các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b) Điều hành có hiệu quả toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo mang lại lợi ích thiết thực, chính đáng cho các cổ đông, cán bộ, nhân viên và vì sự phát triển của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

2. Đối với người điều hành doanh nghiệp khác

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, trung thực;

b) Thể hiện năng lực quản lý và điều hành ở mảng công việc được phân công phụ trách;

c) gương mẫu trong làm việc và đạo đức lối sống;

d) Không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

#### **Điều 40. Quy trình khen thưởng**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Hội đồng đánh giá kết quả hoạt động SXKD; Tổng giám đốc tổng hợp, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Chế độ tiền thưởng :

a) Bằng tiền

b) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và nguồn hợp pháp khác.

4. Mức khen thưởng : Căn cứ vào tình hình thực tế từng năm để xây dựng mức khen thưởng.

#### **Điều 41. Xử lý vi phạm kỷ luật**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều





hành và người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Tổ chức bộ máy đánh giá khen thưởng**

Công ty thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng do Tổng giám đốc làm Chủ tịch hội đồng, Chủ tịch công đoàn cơ sở, Bí thư Đoàn thanh niên và cấp trưởng một số bộ phận trong Công ty làm thành viên.

### **Chương IX**

#### **NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 43. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tham dự các cuộc họp.
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.



6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 45. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm; Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

3. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

**Chương X**

**NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**Điều 46. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những



thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;



c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình;



4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **Chương XI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 50. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 11 chương 50 điều, là quy chế duy nhất và chính thức của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực ngày    tháng năm

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất  $\frac{1}{2}$  tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

4. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

SO SÁNH QCCOTNB 2018 & 2021

STT	ĐIỀU KHOẢN	QCCOTNB 2018	QCCOTNB 2021
		<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG</b>	
			Quy định mới và chi tiết hơn so với QC 2018 về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
1	<b>Điều 1 (QC 2021).</b> Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng – <b>Điều 1 (QC 2018).</b> Phạm vi điều chỉnh		<p>“1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của UPPC; và</p> <p>b) Tổ chức, cá nhân có liên quan”</p>
2	<b>Điều 2 (QC 2021).</b> Giải thích từ ngữ - <b>Điều 2 (QC 2018).</b> Giải thích thuật ngữ	Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Quản trị Công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ	<p>- <b>Khoản 1.</b> Quy định chi tiết hơn về hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty, cụ thể:</p> <p>“a) Đàm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đàm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;</p> <p>b) Đàm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đàm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;</p> <p>c) Công khai, minh bạch mọi hoạt động của Công ty.</p>

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tâm, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 704

sales@uppgreen.com

https://uppgreen.com/

STT	ĐIỀU KHOẢN	QCQTNB 2018	QCQTNB 2021
		<p>đồng và những người liên quan đến Công ty.</p> <p>2. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây:</p> <p>a. Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;</p> <p>b. Công ty có cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán;</p> <p>c. Công ty có cổ phiếu được ít nhất một trăm nhà đầu tư sở hữu, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và có vốn điều lệ đã góp từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên</p> <p>7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 5 năm liền trước đó</p>	<p>- <b>Khoản 2.</b> Quy định lại hình thức Công ty đại chúng theo luật Chứng khoán 2021</p> <p>“Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây (Điều 32 Luật Chứng khoán 2019):</p> <p>- Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;</p> <p>- Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Chứng khoán 2019.”</p> <p>- <b>điểm đ Khoản 7</b> quy định chi tiết hơn về điều kiện để là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>“Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 5 năm liền trước đó, <b>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</b>”</p>
3	<p><b>Điều 3(QC 2018 &amp; 2021) – Nguyên tắc quản trị Công ty</b></p>		<p>Quy định lại nguyên tắc quản trị Công ty theo luật Doanh nghiệp 2020 và luật Chứng khoán 2019.</p> <p>Việc quản trị công ty phải tuân thủ quy định của luật Chứng khoán 2019, luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật khác có liên quan theo các nguyên tắc sau đây:</p> <p>1. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;</p>



STT	ĐIỀU KHOẢN	QĐQTNB 2018	QĐQTNB 2021
			<p>2. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;</p> <p>3. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;</p> <p>4. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;</p> <p>5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;</p> <p>6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.</p>
	<b>Chương II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>		
<b>4</b>	<p><b>Điều 14 (QC 2021).</b>          Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p>		<p>Quy định mới về việc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến.</p> <p>“Bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết, trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:</p> <p>1. Do điều kiện khách quan như: dịch, bệnh,... không thể họp trực tiếp thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có giá trị theo quy định như hình thức hội nghị trực tiếp quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.</p> <p>2. Giao Hội đồng quản trị ban hành quy chế họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến trong đó quy định rõ về:</p> <p>a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;</p> <p>b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;</p>

## CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐỒ THỊ VŨNG TÀU

📍 221 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@vpcgreen.com

🌐 <https://vpcgreen.com/>





STT	ĐIỀU KHOẢN	QCQTNB 2018	QCQTNB 2021
			<p>c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;</p> <p>d) Điều kiện tiến hành;</p> <p>đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;</p> <p>e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;</p> <p>f) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;</p> <p>g) Thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p>h) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.”</p>
<b>Chương III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
5	<p><b>Điều 15(QC 2021) – Điều 14 (QC 2018).</b> Tiêu chuẩn thành viên HĐQT</p>		<p>Quy định lại theo luật Doanh nghiệp 2020, nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty năm 2021, cụ thể: “Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Tuân thủ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty và theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; và</p> <p>2. Thực hiện theo quy định tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của công ty.</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.”</p>
6	<p><b>Điều 19(QC 2021) – Điều 18 (QC 2018).</b> Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>		<p>Quy định chi tiết hơn về việc Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:</p> <p>“1. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Điều lệ công ty.</p> <p>2. Việc thông báo kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thực hiện theo quy chế bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng.</p>



STT	ĐIỀU KHOẢN	QCQTNB 2018	QCQTNB 2021
			3. Giao Hội đồng quản trị ban hành quy chế bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng."
		<b>Chương IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
		Quy định cụ thể, chi tiết hơn về việc ghi biên bản họp HĐQT và nội dung của biên bản:	
		<p>*1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi thành Biên bản một cách đầy đủ, trung thực. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.</p> <p>2. Ngoài biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều này, có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích, chương trình họp và nội dung họp;</p> <p>c) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i) Họ, tên chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
7	<b>Điều 25(QC 2021) - Điều 24(QC 2018).</b> Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị		



STT	ĐIỀU KHOẢN	QCQTNB 2018	QCQTNB 2021
			<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.</p>
	<b>Chương V. KIỂM SOÁT VIÊN</b>		
<b>8</b>	<p><b>Điều 28(QC 2021) – Điều 27(QC 2018).</b> Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p>		<p>Quy định mới về việc ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p> <p>“2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ học vấn;</li> <li>c) Trình độ chuyên môn;</li> <li>d) Quá trình công tác;</li> <li>đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;</li> <li>e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;</li> <li>f) Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có);</li> <li>g) Họ, tên, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</li> </ul>



STT	ĐIỀU KHOẢN	QCQTNB 2018	QCQTNB 2021
		Bãi bỏ Chương VI. Người điều hành doanh nghiệp	h) Các thông tin khác (nếu có). Quy định mới tại Chương VI. Người điều hành Công ty
9	Điều 32 (QC 2021). Người điều hành Công ty		Quy định mới về người điều hành Công ty “1. Người điều hành công ty là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty. 2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty 3. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. 4. Người điều hành công ty phải có trách nhiệm miễn căn để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
10	Điều 33(QC 2021). Ký hợp đồng lao động, Thông báo bổ nhiệm; Miễn nhiệm người điều hành công ty		1. Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty theo quy định của pháp luật lao động. 2. Người điều hành công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và hợp đồng lao động đã ký kết. 3. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật chứng khoán.
		Bãi bỏ Chương XI. Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty	

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐỒ THỊ VŨNG TÀU**

Địa chỉ: 221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

Số điện thoại: 0254 3852 704

Email: sales@upcgreen.com

Website: <https://upcgreen.com/>





DỰ THẢO

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: UPC.....**

Họ và tên Đại biểu: .....

Số lượng cổ phần nắm giữ: ..... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần đại diện: ..... cổ phần**

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<b>Nội dung 1:</b> Thông qua báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021, trong đó đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm sau: + Phát triển cấu trúc tổ chức hoạt động và bộ máy quản lý hướng tới mục tiêu chiến lược, tầm nhìn của UPC. Quản lý hoạt động đào tạo và phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự theo sứ mệnh, văn hóa doanh nghiệp công ty. + Triển khai mạnh mẽ và quyết liệt các hành động nhằm thực hiện chiến lược trung hạn của công ty. Đặc biệt phát triển thương hiệu UPC trên thị trường. + Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nhằm phát huy giá trị cốt lõi “ Trách nhiệm – Chuyên nghiệp”. Chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị và ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 2:</b> Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 3:</b> Thông qua báo cáo hoạt động của HDQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 4:</b> Thông qua báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020 bởi công ty TNHH Kiểm Toán TTP	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 5: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Thông qua Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Thông qua Tờ trình Báo cáo xác định Quỹ tiền lương của người lao động và lao động quản lý; thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9: Thông qua Tờ trình sửa đổi quy chế Quản trị nội bộ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, không tán thành, không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết. Sau đó ký, ghi rõ họ tên và nộp cho Ban kiểm phiếu.

Ngày ....., tháng ....., năm 2021  
**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY  
 QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / BB.ĐHCĐ.UPC

Vũng Tàu, ngày ..... tháng ..... năm .....

DỰ THẢO

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*Hôm nay vào lúc 8h00 phút ngày ...../...../2021, tại hội trường Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu đã diễn ra Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với những nội dung sau:*

### I. PHẦN NGHỊ THỨC :

#### 1. Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự đại hội :

- Thành phần tham dự gồm có:

+ Hội đồng quản trị công ty: có mặt .../05 thành viên.

+ Ban Kiểm soát công ty: có mặt .../03 thành viên.

+ Cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội: có mặt: .. cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của UPC.

#### 2. Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ Tọa, Thư Ký:

Để điều hành Đại hội và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe Ban Tổ chức giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến, Đại hội đã tiến hành bầu đoàn Chủ Tọa, Thư Ký và Tổ kiểm phiếu với kết quả 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua đoàn Chủ tọa, Thư ký gồm các thành viên dưới đây:

##### 2.1. Đoàn chủ tọa:

- |                         |                     |                 |
|-------------------------|---------------------|-----------------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Tài   | – Chủ Tịch HĐQT     | – Chủ tọa đoàn. |
| 2. Ông Lê Huy Hữu Hiệp  | – Tổng giám đốc     | – Thành viên    |
| 3. Ông Nguyễn Hồng Phúc | – Phó Tổng giám đốc | – Thành viên    |

##### 2.2. Thư ký :

- |                            |                        |
|----------------------------|------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | – Thư ký HĐQT          |
| 2. Bà Nguyễn Thị Phượng    | – Thư ký Tổng giám đốc |

#### 3. Tóm tắt nội dung và diễn biến đại hội

##### a) Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, thông qua chương trình đại hội:

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



- Đại hội đã nghe Ông Hoàng Đức Trung – Thành viên Ban kiểm soát báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông:

+ Tổng số cổ phần của Công ty: 3.400.000 Cổ phần

+ Tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội: ..... cổ đông, đại diện cho 3.400.000 cổ phần có quyền biểu quyết của UPC.

+ Số cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: ..... cổ đông đại diện ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. (có danh sách cổ đông tham dự đính kèm).

+ Số cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự nhưng vắng mặt: ..... cổ đông, sở hữu ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

- Tiếp theo Đại hội thông qua chương trình làm việc của đại hội (chương trình, kèm theo), với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....% số cổ đông có mặt tại đại hội.

**b) Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2021:**

Đại hội đã nghe Ông Lê Huy Hữu Hiệp – Tổng Giám Đốc Công ty trình bày báo cáo, trình Đại hội xem xét thông qua (01 báo cáo đính kèm), trong đó đặc biệt chú trọng các công tác sau:

- Phát triển cấu trúc tổ chức hoạt động và bộ máy quản lý hướng tới mục tiêu chiến lược, tầm nhìn của UPC. Quản lý hoạt động đào tạo và phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự theo sứ mệnh, văn hóa doanh nghiệp công ty.

- Triển khai mạnh mẽ và quyết liệt các hành động nhằm thực hiện chiến lược trung hạn của công ty. Đặc biệt phát triển thương hiệu UPC trên thị trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nhằm phát huy giá trị cốt lõi “Trách nhiệm – Chuyên nghiệp”. Chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị và ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

**c) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động của Ban năm 2021:**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Tài Nam – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày báo cáo, trình Đại hội xem xét thông qua (01 báo cáo đính kèm).

**d) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ hoạt động năm 2021:**





Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đức Tài – Chủ tịch Hội đồng Quản trị trình bày báo cáo, trình Đại hội xem xét thông qua (01 báo cáo đính kèm).

**e) Thông qua các tờ trình: Báo cáo tài chính năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ năm 2020, báo cáo xác định quỹ tiền lương, chi trả thù lao HĐQT; BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021:**

Đại hội đã nghe Bà Vũ Thị Huệ – Kế Toán trưởng trình bày báo cáo và tờ trình, trình Đại hội xem xét thông qua (03 tờ trình đính kèm).

**f) Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021:**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Tài Nam – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày báo cáo, trình Đại hội xem xét thông qua (01 tờ trình đính kèm).

**g) Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ công ty**

Đại hội đã nghe bà Sái Thị Hồng Hoa – Trưởng phòng HC- TH trình bày báo cáo, trình Đại hội xem xét thông qua (01 tờ trình đính kèm).

**h) Thảo luận và biểu quyết các báo cáo, tờ trình:**

- Đại hội đã tiến hành thảo luận nội dung các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Tất cả các cổ đông đều tán thành và không có ý kiến nào khác với các báo cáo và nội dung đã được trình bày trước Đại hội.

- Đại hội đã biểu quyết từng nội dung sau:

➤ **Nội dung 1: Thống nhất với báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021:**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: .... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

➤ **Nội dung 2: Thống nhất với báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ hoạt động năm 2021:**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

➤ Nội dung 3: Thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ hoạt động năm 2021:

#### Kết quả

- Số phiếu hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

➤ Nội dung 4: Thống nhất kết quả kiểm toán báo cáo tài chính bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP:

#### Kết quả

- Số phiếu hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

➤ Nội dung 5: Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- Tổng Doanh thu	: 215.510.886.366 đồng
- Tổng Lợi nhuận trước thuế	: 14.474.094.532 đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân phối	: 11.492.298.245 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông 14% /VĐL	: 4.760.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	: 2.019.689.474 đồng
- Quỹ thưởng người QLDN, KSV	: 322.560.000 đồng
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	: 4.390.048.771 đồng

#### Kết quả

- Số phiếu hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

+ Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VÙNG TÀU

📍 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tâm, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



➤ **Nội dung 6: Thống nhất lựa chọn công ty TNHH Kiểm Toán TTP kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: .... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

➤ **Nội dung 7: Thống nhất thông qua báo cáo xác định Quỹ tiền lương của Người lao động, lao động quản lý, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2020 và kế hoạch năm 2021:**

**1. Năm 2020:**

- Quỹ tiền lương thực hiện của người LĐ : đ.
- Quỹ tiền lương thực hiện của LĐQL : đ.
- Thù lao HĐQT, BKS : đ.

**2. Năm 2021:**

- Quỹ tiền lương KH của người LĐ : đ.
- Quỹ tiền lương KH của LĐQL : đ.
- Thù lao HĐQT, BKS : đ.

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

**Nội dung 8: Thống nhất Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: .... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

- + Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

**Nội dung 9: Thống nhất Tờ trình sửa đổi quy chế Quản trị nội bộ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.**

➤ **Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu không tán thành: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- + Số phiếu không có ý kiến: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%
- Số phiếu không hợp lệ: ..... - Số cổ phần: ..... - Tỷ lệ: .....%

**4. Thông qua biên bản Đại hội :**

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thư ký Đại hội đọc lại toàn văn nội dung biên bản Đại hội trình Đại hội thông qua với kết quả đồng ý .....%.

- Biên bản Đại hội được công khai cho tất cả cổ đông trên website Công ty kể từ ngày .....

Biên bản này gồm ..... trang, được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, chính xác và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội thành công tốt đẹp và kết thúc vào lúc ....h..... phút cùng ngày.

**ĐOÀN CHỦ TỌA**

**Nguyễn Hồng Phúc**

**Lê Huy Hữu Hiệp**

**Nguyễn Đức Tài**

**BAN THƯ KÝ**

.....  
**THƯ KÝ**

.....  
**CHỦ TỌA**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../NQ-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN**  
**CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu (UPC);*

*Căn cứ biên bản Đại hội cổ đông ngày ..... của UPC.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu:

- Tổng Doanh thu: 215.510.886.366 đồng
- Tổng Lợi nhuận trước thuế: 14.474.094.532 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 11.492.298.245 đồng
- Tỷ lệ cổ tức bình quân: 14%
- Tổng Quỹ tiền lương Người lao động: ... đồng
- Tổng Quỹ Tiền lương Lao động quản lý: ... đồng
- Tổng quỹ thù lao chi trả thành viên HĐQT,  
Ban Kiểm soát không chuyên trách : .... đồng.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu, cụ thể :

- Lợi nhuận phân phối : 11.492.298.245 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông 14% /VĐL: 4.760.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển : 2.019.689.474 đồng

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>

- Quỹ thưởng người QLDN, KSV : 322.560.000 đồng
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi : 4.390.048.771 đồng

**Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu như sau:

- Tổng Doanh thu: đồng
- Tổng Lợi nhuận trước thuế: đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức: 15%/VDL
- Hình thức trả cổ tức: bằng cổ phiếu.

**Điều 4.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua các báo cáo:

+ Báo cáo hoạt động và phương hướng SXKD của HĐQT và Ban kiểm soát;

+ Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành, trong đó đặc biệt chú trọng các công tác sau:

- Phát triển cấu trúc tổ chức hoạt động và bộ máy quản lý hướng tới mục tiêu chiến lược, tầm nhìn của UPC. Quản lý hoạt động đào tạo và phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự theo sứ mệnh, văn hóa doanh nghiệp công ty.

- Triển khai mạnh mẽ và quyết liệt các hành động nhằm thực hiện chiến lược trung hạn của công ty. Đặc biệt phát triển thương hiệu UPC trên thị trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nhằm phát huy giá trị cốt lõi “ Trách nhiệm – Chuyên nghiệp”. Chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị và ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đồng thời giao cho HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 2021 đã đề ra cụ thể: công tác quản lý và điều hành, công tác tài chính, công tác sản xuất, công tác kinh doanh và phát triển sản phẩm, công tác khoa học kỹ thuật, công tác tài chính, công tác an ninh quốc phòng, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác đoàn thể,...

**Điều 5.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu là:

### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/v>

**Điều 6.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương của Người lao động, lao động quản lý, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2021 như sau:

1. KH Quỹ tiền lương của Người LD: .... đồng
2. KH Quỹ tiền lương của LD quản lý: ..... đồng
3. Mức chi như năm 2020 và tổng quỹ thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2021: .... đồng.

**Điều 7.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Quản trị nội bộ công ty đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 8.** Tổ chức thực hiện:

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu hoàn chỉnh thành văn bản các quyết định của Đại hội cổ đông năm 2021 vừa được biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong nghị quyết này.

- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày .....

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu VT, KT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>